TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS - PT
Ngày: 20 - 3 - 2018.
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2017/TLPT- DS, ngày 27 tháng 12 năm 2017. Về việc tranh hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2017/DS-ST, ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2018/QĐ - PT, ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1959; cư trú tại số: ấp T, xã N, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Cao Thị Ánh V, sinh năm 1977; cư trú tại số: ấp T, xã N, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng theo yêu cầu của nguyên đơn:* NLC

- *Do có kháng nghị của:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Do là chỗ quen biết. Ngày 24/01/2017, chị D có vay của người khác để cho chị Cao Thị Ánh V vay lại số tiền 5.000.000đ và 03 (ba) chỉ vàng 24K, có làm biên nhận, thỏa thuận 02 tháng trả, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 21/02/2017, chị V đến nhà chị D hỏi vay thêm tiền nhưng chị D không có nên chị V kêu chị D lấy một sợi dây chuyền vàng 18K đang đeo đem đi cầm được số tiền 3.000.000đ thì chị D đưa cho chị V vay, đối với số tiền vay 3.000.000đ này thì các bên không có viết biên nhận. Đến nay đã quá thời hạn theo thỏa thuận nhưng chị V không trả tiền và vàng cho chị D nên chị D khởi kiện yêu cầu chị V trả 5.000.000đ và 03 chỉ vàng 24K, không tính lãi; đối với khoản vay 3.000.000đ (tiền cầm sợi dây chuyền vàng 18K) thì yêu cầu chị V trả 3.000.000đ và lãi từ lúc đem đi cầm đến khi chuộc lại theo lãi suất 3%/tháng.

Đối với bị đơn Cao Thị Ánh V: Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử... và tống đạt hợp lệ cho chị V theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng chị V vắng mặt không lý do nên Tòa cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2017/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D.

Buộc chị Cao Thị Ánh V phải có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Kim D số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), 03 (ba) chỉ vàng 24K (không tính lãi) và 3.398.400đ (ba triệu ba trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm đồng), trong đó vốn 3.000.000đ và tiền lãi 398.400đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị V nộp 929.000đ (chín trăm hai mươi chín ngàn đồng).

- Chị D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), khấu trừ 462.500đ chị D đã nộp tạm ứng. Hoàn trả chị D 162.500đ (một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0002839 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án; về quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long ban hành quyết định số: 15/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị phúc thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2017/DS-ST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, với nội dung như sau:

Khoản tiền chị D cho chị V vay 3.000.000đ ngày 21/02/2017, không có làm biên nhận, tại phiên tòa sơ thẩm chị D có nhờ NLC để làm chứng, NLC trình bày: NLC xác nhận có nghe chị D và chị V nói về việc "Chị D cầm sợi dây chuyền 01 chỉ 58 phân vàng 18K để lấy 3.000.000đ cho chị V vay lại", tuy nhiên NLC không có trực tiếp chứng kiến việc giao nhận tiền của hai bên.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn xác định người làm chứng và thu thập lời khai của người làm chứng theo quy định. Tòa sơ thẩm không triệu tập NLC tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng theo Điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng Hội đồng xét xử chấp nhận cho NLC tham gia phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của NLC (như trên) để buộc chị V trả cho chị D số tiền 3.398.400đ. Lẽ ra, Tòa sơ thẩm phải dừng phiên tòa để thu thập chứng cứ từ người làm chứng và công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa sơ thẩm sử dụng lời xác nhận của NLC để làm căn cứ giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 99, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Từ các căn cứ trên, đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm giao về Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Sau khi có kháng nghị. Ngày 28/02/2018, chị D có đơn yêu cầu, với nội dung: Chị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chị V về khoản tiền 3.000.000đ (tiền cầm sợi dây chuyền vằng 18K) và lãi suất từ khi cầm vàng đến khi chuộc lại là 3%/tháng, chị D chỉ yêu cầu chị V trả 03 chỉ vàng 24K và 5.000.000đ theo biên nhận ngày 24/01/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Tại cấp phúc thẩm, chị D có văn bản xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị V về khoản tiền vay 3.000.000đ và tiền lãi của khoản tiền vay 3.000.000đ. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị D là tự nguyện, không bị ép buộc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời Viện kiểm sát xin rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số: 15/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 08/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Đề nghị hội đồng xét xử hủy và đình chỉ xét xử 01 phần bản án sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của chị D đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Cao Thị Ánh V được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt chị D và chị V.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ quyết định kháng nghị số: 15/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 08/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[3] Tại cấp phúc thẩm, ngày 28/02/2018 nguyên đơn chị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền chị D cho chị V vay ngày 21/02/2018 là 3.000.000đ (tiền cầm sợi dây chuyền vàng 18K) và lãi suất từ khi cầm vàng đến khi chuộc lại là 3%/tháng. Xét, việc chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện tại cấp phúc thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa phúc thẩm phải hỏi chị V xem chị V có đồng ý việc chị D rút phần yêu cầu này hay không; song như nhận định trên chị V vắng mặt không lý do từ cấp sơ thẩm đến nay và trong vụ án này chị V cũng không kháng cáo bản án sơ thẩm, chỉ có Viện kiểm sát kháng nghị nhưng nay Viện kiểm sát cũng đã rút toàn bộ kháng nghị và nếu Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị D là hoàn toàn có lợi cho chị V. Nên Hội đồng xét xử xem như có sự đồng ý của chị V. Vì thế, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 299; khoản 3, khoản 4 Điều 308; Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của chị D đòi chị V trả 3.000.000đ vốn vay (từ việc cầm sợi dây chuyền vàng 18K) và phần lãi suất 3%/tháng.

- Về nội dung: Chị D khởi kiện yêu cầu chị V trả 02 khoản tiền vay gồm: Khoản tiền vay có làm biên nhận ngày 24/01/2017 là 5.000.000đ và 03 chỉ vàng 24K; khoản tiền vay không có làm biên nhận ngày 21/02/2018 là 3.000.000đ (từ việc cầm sợi dây chuyền vàng 18K) và lãi suất từ khi cầm vàng đến khi chuộc lại là 3%/tháng.

[1] Đối với khoản tiền vay ngày 24/01/2017 là 5.000.000đ và 03 chỉ vàng 24K. Xét, Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị D, buộc chị V có nghĩa vụ trả chị D số tiền 5.000.000đ và 03 chỉ vàng 24K là phù hợp biên nhận ngày 24/01/2017 (BL 23) do chị V lập và ký tên, và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Phần này của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành.

[2] Đối với khoản tiền vay không có làm biên nhận ngày 21/02/2017 là 3.000.000đ (tiền cầm sợi dây chuyền vàng 18K) và lãi suất từ khi cầm vàng đến khi chuộc lại là 3%/tháng. Phần này Viện kiểm sát đã rút kháng nghị; chị D đã rút yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã giải quyết ở mục **[2], [3]** phần thủ tục tố tụng nêu trên.

[3] Về án phí: Do hủy và đình chỉ xét xử một phần án sơ thẩm, theo điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên các đương sự vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; trong vụ án này chỉ có Viện kiểm sát kháng nghị, nguyên đơn chị D và bị đơn chị V không có kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, cụ thể:

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn chị V phải nộp 929.000đ (chín trăm hai mươi chín ngàn đồng); nguyên đơn chị D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 462.500đ chị D đã nộp tạm ứng. Hoàn trả chị D 162.500đ (một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0002839 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

- *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Các đương sự không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 311; Điều 147, Điều 299; khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc Viện kiểm sát rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long; chấp nhận việc nguyên đơn Nguyễn Thị Kim D rút một phần yêu cầu khởi kiện.

2. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2017/DS-ST, ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim D yêu cầu bị đơn Cao Thị Ánh V trả 3.000.000đ tiền vốn cho vay (từ việc cầm sợi dây chuyền vàng 18K) và tiền lãi 3%/tháng từ khi cầm vàng đến khi chuộc lại. Chị D có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục chung đối với yêu cầu đã rút.

3. Phần còn lại của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành, cụ thể: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D. Buộc chị Cao Thị Ánh V phải trả chị D số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 03 (ba) chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Ánh V phải nộp 929.000đ (chín trăm hai mươi chín ngàn đồng); Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 462.500đ chị D đã nộp tạm ứng. Hoàn trả chị D 162.500đ (một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0002839 ngày 07/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải nộp.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC. Tại TP.HCM;
- VKSND T.VL;
- TAND. TP.VL;
- Chi cục THADS. TP.VL;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tửu